

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 5

Từ ngày 03/10/2022

Đến ngày 07/10/2022

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.92	-25.00	17.22	55.71	7	A
10A2	19.78	-28.00	16.89	55.01	8	A
10A3	19.57	-35.00	16.11	53.52	13	B
10A4	19.95	-35.00	16.11	54.09	11	A
10A5	19.89	-30.00	16.67	54.84	9	A
10A6	19.76	12.00	21.33	61.64	2	A
10A7	19.81	-97.00	9.22	43.55	16	C
10A8	19.81	-16.00	18.22	57.05	6	A
10A9	19.95	-11.00	18.78	58.10	5	A
10A10	19.93	0.00	20.00	59.90	3	A
10A11	19.78	15.00	21.67	62.18	1	A
10A12	20	-54.00	14.00	51.00	14	B
10A13	20	-6.00	19.33	59.00	4	A
10A14	19.78	-30.00	16.67	54.68	10	A
10A15	19.89	-37.00	15.89	53.67	12	B
10A16	19.46	-61.00	13.22	49.02	15	B
11A1	20	-42.00	15.80	53.70	6	B
11A2	19.7	-84.00	11.60	46.95	11	B
11A3	19.78	-148.00	5.20	37.47	14	D
11A4	19.95	3.00	20.30	60.38	2	A
11A5	19.65	-128.00	7.20	40.28	13	C
11A6	19.75	-62.00	13.80	50.33	8	B
11A7	19.78	-81.00	11.90	47.52	10	B
11A8	19.73	-90.00	11.00	46.10	12	B
11A9	19.7	-79.00	12.10	47.70	9	B
11A10	19.85	-43.00	15.70	53.33	7	B
11A11	19.93	-2.00	19.80	59.60	4	A
11A12	19.98	17.00	21.70	62.52	1	A
11A13	19.95	-30.00	17.00	55.43	5	A
11A14	20	-2.00	19.80	59.70	3	A
12A1	19.92	-30.00	17.00	55.38	6	A
12A2	19.92	-48.00	15.20	52.68	7	B
12A3	19.85	-24.00	17.60	56.18	4	A
12A4	19.97	-25.00	17.50	56.21	3	A
12A5	19.97	-67.00	13.30	49.91	11	B
12A6	19.9	-69.00	13.10	49.50	12	B
12A7	20	-50.00	15.00	52.50	8	B
12A8	19.85	24.00	22.40	63.38	1	A
12A9	19.77	-25.00	17.50	55.91	5	A
12A10	19.97	-5.00	19.50	59.21	2	A
12A11	19.9	-130.00	7.00	40.35	14	C
12A12	19.95	-52.00	14.80	52.13	10	B
12A13	19.85	-72.00	12.80	48.98	13	B
12A14	19.9	-50.00	15.00	52.35	9	B

HẠNG I KHỐI 12: 12A8

HẠNG I KHỐI 11: 11A12

HẠNG I KHỐI 10: 10A11

Lớp chọn: 12A8

Lớp chọn:

Lớp chọn:

Lớp thường: 12A10

Lớp thường: 11A12

Lớp thường: 10A11

BAN THI ĐUA